

CHƯƠNG IV

TỔNG LUẬN VỀ THỰC TẠI ĐẤT NƯỚC VÀ CUỘC ĐẤU TRANH CỦA CHÚNG TA

Thực tại đất nước được đặt trong quan hệ với chiều hướng mới và do đó tổng luận về thực tại đất nước được giới hạn trong hai lãnh vực đã và đang chịu tác động mạnh mẽ của chiều hướng mới, đó là lãnh vực chính trị và kinh tế của đất nước hiện nay.

Thực tại đất nước như vậy khác với thực trạng chế độ đương thời và số phận tương lai của nó và vì vậy thực tại đất nước nếu có những dấu hiệu tốt đẹp điều đó không hẳn là sự tốt đẹp cho số phận tương lai chế độ này.

Chúng ta cần nhìn thẳng vào thực tại đất nước, dưới cái nhìn khách quan trên căn bản lợi ích dân tộc, để nếu

cần, điều chỉnh cuộc đấu tranh của chúng ta cho phù hợp với chiều hướng mới, vì có như vậy cuộc đấu tranh mới có hiệu quả và cuối cùng mới đạt thắng lợi hoàn toàn.

I. THỰC TẠI ĐẤT NƯỚC TRONG CHIỀU HƯỚNG MỚI:

Tổng luận về thực tại đất nước, chúng tôi không có tham vọng và cũng không có khả năng, tài liệu đủ để bình luận về hiện trạng đất nước, dù đã giới hạn trên hai lãnh vực chính trị, kinh tế của quốc gia.

Thực lòng chúng tôi chỉ mong muốn đưa ra được một số thực tại tiêu biểu cho mỗi lãnh vực để luận bàn, với hy vọng khác hoá được một hình ảnh khái quát nhưng trung thực về hiện trạng đất nước.

1. THỰC TẠI CHÍNH TRỊ:

** Thực tại một: “Chế độ CHXHCN Việt Nam hiện nay không phải là chế độ cộng sản, cũng chẳng phải chế độ xã hội chủ nghĩa mà là “chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị”, xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa thực dụng.*

Vì rằng trong quá khứ chế độ cộng sản, ngay cả chế độ xã hội chủ nghĩa chưa bao giờ hiện thực được ở Việt Nam hoặc ở bất cứ quốc gia nào khác trên hành tinh này. Ngay cả Liên Xô cũ, cho đến khi sụp đổ vào năm 1989, sau 72 năm phấn đấu tiến lên chế độ cộng sản (1917-1989) họ nói cũng mới chỉ xây dựng được cơ sở vật chất ban đầu cho chủ nghĩa xã hội (giai đoạn đầu của chủ nghĩa cộng sản).

Những người VNCS trong quá khứ đã từng chọn Liên

Sô là “tổ quốc xã hội chủ nghĩa” của mình và phấn đấu nhiều năm xây dựng kiểu chế độ XHCN như Liên Sô tại Việt Nam (CHXHCN Sô Viết - CHXHCN Việt Nam), nhưng rồi chưa đi tới đâu thì Liên Sô đã sụp đổ, kéo theo sự tiêu vong của toàn khối các nước XHCN Đông Âu. Thành ra có thể nói, bắt đầu từ 1990 (một năm sau ngày Liên Sô sụp đổ), chế độ CHXHCN thực tế chỉ còn là cái vỏ, thực tại gọi cho đúng tính chất là một chế độ “độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị”, xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa thực dụng, vứt bỏ chủ nghĩa cộng sản. Đảng độc quyền thống trị ở đây cũng chỉ còn cái vỏ “đảng CSVN”, với thực tế là một tập đoàn cấu kết trên cơ sở lợi quyền chính trị và kinh tế, với các đảng viên nặng óc tư sản, tư lợi và thực dụng. Một đảng mà có người ví như băng đảng Mafia về chính trị.

Vì nặng đầu óc tư sản, tư lợi và thực dụng, những người VNCS đang nắm quyền, bề ngoài nói gì thì nói, song thâm tâm và việc làm của họ đều hướng về mục tiêu tìm và sử dụng bất cứ thế dựa nào để “xoay chiều” cho chế độ, với hy vọng tiếp tục tồn tại trong “xu thế mới của thời đại”. Do đó, không có gì lạ khi thấy những người VNCS, sau khi mất chỗ dựa Liên Sô, nay tìm lại chỗ dựa an ninh nơi Trụ cột Trung Quốc (dù đã có lúc lên án tố cáo là bá quyền, kẻ phản bội...), chỗ dựa tài chính nơi “đế quốc Mỹ” (cụ thù) và nhiều nước tư bản khác (từng tố cáo mang bản chất bóc lột). Thậm chí đã từng bước vất bỏ chỗ dựa lý luận là chủ nghĩa Mác-Lê, thay vào tư tưởng Hồ Chí Minh và quy về chủ nghĩa dân tộc làm chỗ dựa lý luận để “xoay chiều”.

Vì thực dụng, những người VNCS đã và đang nhận chịu “hoá thân” theo qui luật “lượng đổi phẩm đổi”, vận

dụng vào bản thân mỗi đảng viên là tích dần của cải, đến một lượng nào đó sẽ biến đổi ‘chất vô sản’ thành ‘chất tư sản’. Khi đó, bản thân đảng CSVN cũng lượng đổi, chất đổi từ “chuyên chính vô sản” đến “độc tài tư sản”, trước khi hoá thân thành chế độ dân chủ. Tất cả quá trình biến đổi này đã và đang diễn ra trong môi trường mật ngọt kinh tế thị trường. Theo đó, cán bộ, đảng viên nào cũng có quyền tư sản hoá bằng mọi phương pháp làm giàu (kinh doanh, móc ngoặc tham nhũng, hối lộ). Trong khi đó “Đảng ta” quyết tâm đi theo “con đường đổi mới riêng của Việt Nam”, để tránh một sự sụp đổ tai hại như Liên Xô và các nước XHCN Đông Âu, mất cả chì lẫn chài. Con đường đổi mới riêng đó, là “chấp nhận kinh tế thị trường, dưới sự điều hợp của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Thế nhưng, định hướng XHCN thực tại chỉ là “hướng giả tạo” che đậy “hướng đích thực”, hướng tư bản chủ nghĩa là điều tất yếu sẽ đến và phải đến.

*** Thực tại hai: Chính quyền của chế độ CHXH CNVN hiện nay tại Việt Nam là một chính quyền hợp pháp (theo Quốc tế Cộng pháp) nhưng không chính đáng (đối với nhân dân Việt Nam).**

Là chính quyền hợp pháp, vì chính quyền CHXHCNVN là một thực tại pháp lý được nhiều quốc gia thừa nhận như là chính quyền một nước, và được tổ chức quốc tế Liên Hiệp Quốc thu nhận là một thành viên. Thực tại này, dù muốn dù không cũng không thể phủ nhận.

Thế nhưng vẫn có một thực tại khác là chính quyền này không được coi là chính đáng đối với nhân dân Việt

Nam, vì nó được thiết lập bằng bạo lực, duy trì bằng bạo lực, không thể hiện được ý nguyện của nhân dân Việt Nam. Chính quyền này không mang tính đại diện toàn dân, mà chỉ là đại diện cho thiểu số những người VNCS nắm quyền, đại diện cho chính họ và những người có quyền lợi gắn bó với chế độ. Vì rằng những kẻ cầm quyền đã không lên nắm quyền bằng phương thức tự do dân chủ, qua các cuộc ứng cử và bầu cử thực sự tự do, dân chủ, mà chỉ là do sự sắp xếp các cuộc ứng cử, bầu cử với kết quả có tính tiền định do sự đạo diễn của một Đảng độc tài, độc tôn và độc quyền thống trị. Do đó, đất nước chưa có được ổn định chính trị, chưa qui tụ được toàn lực dân tộc để xây dựng phát triển toàn diện đất nước. Vì vậy, nỗ lực chung của các lực lượng chống chế độ đương thời là bằng mọi cách đấu tranh nhằm tạo lập cho được một chính quyền vừa hợp pháp, vừa chính đáng đối với nhân dân. Nghĩa là một chính quyền thực sự của dân, do dân và vì dân.

** Thực tại ba: Dưới áp lực của chiều hướng quốc tế mới và cuộc đấu tranh đòi các quyền dân chủ, dân sinh của nhân dân, của các lực lượng dân tộc dân chủ Việt Nam, quả thực chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị hiện nay đã phải nói lòng tự do, trả lại một số quyền dân chủ, dân sinh cho nhân dân.*

Thực tại là trong môi trường mặt ngọt kinh tế thị trường, “sinh trùng dân chủ” đã cấy được vào nội tạng chế độ “độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị”, sẽ có điều kiện triển nở. Dưới tác động của các lực đẩy, lực xoay là các cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền, xuất phát từ nhiều phía, Việt Nam (nhân dân và các lực lượng dân tộc, dân chủ, nhân quyền Việt Nam

trong và ngoài nước, những người VNCS “phản tỉnh”...) cũng như quốc tế (Liên Hiệp Quốc, các tổ chức nhân quyền, dân chủ, các chính phủ có ảnh hưởng, với vai trò đặc biệt của Hoa Kỳ...) Tất cả đã buộc được nhà cầm quyền chế độ hiện nay, phải trả lại cho nhân dân một số quyền tự do (nói lòng quyền tự do tín ngưỡng, tự do phê bình chánh quyền có mức độ, có tổ chức, tự do kinh doanh...) Nhưng những kẻ cầm quyền vẫn còn cố giữ lại nhiều quyền dân chủ liên quan đến an sinh chế độ và bảo vệ độc quyền thống trị cho đảng (quyền tuyển cử, quyền lập đảng, các tổ chức chánh trị đối lập, quyền tài phán độc đoán của Đảng...)

*** Thực tại bốn:** *Quả thực những người VNCS đang nắm quyền đã có nỗ lực xây dựng một “nhà nước pháp quyền” thay thế “nhà nước nghị quyền”, mặc dù Hiến pháp và hệ thống pháp luật hiện nay vẫn là “Hiến pháp và luật pháp của Đảng, do Đảng và vì Đảng”.*

Có thể nói trước năm 1986, là năm đảng CSVN bắt đầu đi vào con đường “đổi mới” kinh tế, để cứu nguy chế độ XHCN, những người cầm quyền đã cai trị đất nước bằng các nghị quyết của Đảng. Nghĩa là nghị quyết của đảng cầm quyền đưa ra có hiệu lực cưỡng hành cao hơn pháp luật. Nay, sau những năm cứu nguy chế độ XHCN không thành, có thể nói kể từ năm 1990, chế độ bắt đầu nỗ lực xây dựng một “nhà nước pháp quyền”. Nghĩa là dùng pháp luật để cai trị nhân dân, với hiệu lực cưỡng hành của pháp luật là duy nhất, nghị quyết của đảng chỉ còn hiệu lực cưỡng hành trong nội bộ Đảng.

Tuy nhiên Hiến pháp và hệ thống pháp luật hiện nay

không phải được hình thành “bởi dân, do dân và vì dân”, mà “bởi đảng, do đảng và vì đảng”. Vì pháp luật do một Quốc hội tiền chế của Đảng làm ra, chỉ là làm công việc “thể chế hoá nghị quyết của Đảng thành pháp luật”. Đồng thời nỗ lực của nhà cầm quyền xây dựng một nhà nước pháp quyền hiện nay, cũng chỉ là sự đối phó với tình hình, do áp lực của chiều hướng mới, vì lợi quyền của một tập đoàn thống trị, cần tạo cho chế độ một bộ mặt dân chủ, văn minh hơn trước thế giới. Nghĩa là người ta đã làm ra luật pháp để bảo vệ trước hết cho chính chế độ đương quyền và tạo sự tin tưởng vào một nền pháp luật ổn định để thu hút vốn đầu tư ngoại quốc, vì sự tồn vong và quyền lợi thiết thân của một tập đoàn.

Thật vậy, trong báo cáo của Hà Nghiệp, trợ ký của Tổng Bí thư Đỗ Mười, đã tránh không dùng “nhà nước chuyên chính” mà nói rằng: “Trước đây, nhà nước chúng ta là “nhà nước phong trào” bây giờ phải chuyển qua “nhà nước pháp luật”. Trong báo cáo của Hà Nghiệp, lúc thì dùng từ ngữ “nhà nước pháp luật”, lúc thì “nhà nước pháp quyền”, “chế độ pháp trị”. Song đúng như giáo sư Vũ Quốc Thúc nhận định, tất cả các cụm từ này được coi như đồng nghĩa.

Sự khác biệt giữa “nhà nước chuyên chính” hay “nhà nước phong trào” với “nhà nước pháp quyền” hay “nhà nước pháp luật”, theo Hà Nghiệp: “Đưa nghị quyết với nội dung đối mới vào pháp luật và đưa pháp luật được đối mới vào cuộc sống. Đó mới là nhà nước pháp luật.” Nói cách khác, trong “nhà nước phong trào”, đảng đưa ra nghị quyết, được vận dụng trực tiếp vào các lãnh vực đời sống xã hội, chi phối mọi quan hệ xã hội. Có hiệu lực chấp hành cao trên Hiến pháp. Nay vì nhu cầu “đối

mới”, “nhà nước pháp luật” được hình thành, nghị quyết của đảng được đưa qua Quốc hội (của đảng, do đảng và vì đảng) biến thành pháp luật. Hà Nghiệp nói: *“Nghị quyết Đảng phải biến thành luật pháp của nhà nước mới có giá trị thi hành trong toàn nước.”*

Như vậy, từ “nhà nước chuyên chính” hay nói theo từ ngữ của Hà Nghiệp “nhà nước phong trào” nay “đổi mới” qua “nhà nước pháp luật” hay “nhà nước pháp quyền”, thực chất chỉ là sự biến đổi hình thức cho phù hợp với thời trang, đáp ứng đòi hỏi của tình hình (áp lực từ nhiều phía về một chế độ dân chủ) một cách hình thức mà thôi. Nội dung hay bản chất nhà nước vẫn không thay đổi, nghị quyết Đảng vẫn là hạt nhân, được bọc trong vỏ pháp luật hay pháp quyền. Nhưng pháp luật hay pháp quyền là pháp luật hay pháp quyền nào?

Hà Nghiệp nói: *“Anh Mười (Đỗ Mười) nhấn mạnh, xây dựng “nhà nước pháp quyền VN” chứ không phải nhà nước pháp quyền nói chung, không phải lắp nhà nước pháp quyền kiểu phương Tây vào ta một cách máy móc. Ý anh ấy là pháp luật gắn bó với bảo tồn giá trị đạo đức, tinh thần văn hoá của dân tộc, phản ánh tính cách và truyền thống Việt Nam. Ta tham khảo học hỏi chứ đừng máy móc bắt chước nước ngoài. Nói nôm na là ta phải thực hiện pháp trị đi đôi với đức trị, không phải pháp trị đơn thuần. (Đối thoại số 2).”*

- Tự điển của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam xuất bản tại Hà Nội năm 1992 định nghĩa “pháp quyền” và “pháp trị” như sau:

Pháp trị: Chế độ chính trị mà một nước trong đó việc quản lý nhà nước, quản lý xã hội và điều hành các quan

hệ xã hội đều căn cứ vào pháp luật.

Pháp quyền: Hệ thống pháp luật tiêu biểu cho quyền lực của một nhà nước, cho bản chất của chế độ.

- Trong khi đó, tạp chí Cộng Sản, cơ quan lý luận và chính trị của Trung ương Đảng CSVN, số tháng 4/1994, đã làm rõ bản chất “nhà nước pháp quyền” mà những người CSVN đang nắm quyền muốn thực hiện như sau:

“... Là nhà nước pháp quyền, đương nhiên nhà nước ta phải quản lý xã hội bằng pháp luật và theo pháp luật. Nhà nước được tổ chức theo nguyên tắc tập trung quyền lực và có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng trong các hoạt động thực thi quyền lực để bảo đảm hiệu quả cao và chế ước, ngăn ngừa những sự lạm dụng quyền lực. Tuy nhiên khác với nhà nước pháp quyền tư sản, nhà nước của ta được xây dựng trên cơ sở khối đại đoàn kết toàn dân, trong đó liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức là nòng cốt, do đảng CS lãnh đạo, đồng thời kế thừa và phát huy những truyền thống văn hoá của dân tộc. Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định làm cho nhà nước thực sự là của dân, do dân và vì dân, đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.”

Dẫu sao việc cai trị bằng pháp luật vẫn ít độc tài và độc đoán hơn thời kỳ trước đây, khi đảng CSVN cai trị bằng nghị quyết của Đảng và việc làm này không nhất thiết có lợi cho đảng cầm quyền, vì ít ra bước đầu những kẻ cầm quyền đã buộc phải trở về hình thức cai trị của nền văn minh nhân loại, là một bước lùi về phía dân chủ.

Tóm lại, với bốn thực tại chính trị tiêu biểu trên đây đã

cho thấy: chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị hiện nay, đã và đang được dân chủ hoá, do “chiều hướng mới không thể đảo ngược” (Tự do, Dân chủ, Nhân quyền triệt tiêu độc tài, độc tôn, độc quyền thống trị đi đến ổn định để phát triển). Và dưới tác động của các cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ, nhân quyền từ nhiều phía, những người VNCS đương quyền, dù muốn dù không cũng không thể cưỡng lại được. Rồi đây, sự tiêu vong bản thể độc tài, độc tôn và độc quyền thống trị của chế độ là điều không thể tránh khỏi.

2. THỰC TẠI KINH TẾ

** Thực tại một: Dưới tác động của chiều hướng mới, nền kinh tế Việt Nam đã hình thành được cơ sở vật chất ban đầu của nền kinh tế thị trường và với qui luật cạnh tranh, nền kinh tế ấy đang tiến theo hướng kinh tế tư bản chủ nghĩa thực dụng.*

Thực dụng vì những người VNCS đang nắm quyền đã làm và sẵn sàng làm tất cả những gì mà tư bản ngoại quốc đòi hỏi, miễn có lợi nhuận cá nhân trước mắt và bảo đảm được sự tồn tại của một tập đoàn thống trị trong tương lai. Trên thực tế, những kẻ đương quyền đang nói nhiều về “một nền kinh tế thị trường phát triển dưới sự điều hợp của nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”. Thực ra đây cũng chỉ là lối lý luận quen thuộc để che đậy một thực trạng và vuốt ve tự ái khi hướng phải đổi chiều theo một góc quay 180 độ: từ kinh tế XHCN đến kinh tế tư bản chủ nghĩa, điều mà họ đã theo Liên Xô chống nó quyết liệt trong nhiều thập niên trước đây (thời kỳ chiến tranh ý thức hệ).

Thực dụng vì các nhà tư bản ngoại quốc, đã bất kể chế

độ hiện tại biến thái đến đâu, còn chất “độc tài, độc tôn, và độc quyền đảng trị” đến mức nào, họ vẫn lặn vào đầu tư, miễn có lợi nhuận ít nhiều hiện tại và vị trí đầu tư khai thác tốt trong tương lai. Vì họ cũng thấy được “chiều hướng mới không thể đảo ngược”, tương lai Việt Nam sẽ phải hình thành một chế độ chính trị khác hơn hiện tại, với một nhà nước pháp quyền theo đúng mẫu mực của nền văn minh, bảo đảm chắc chắn được lợi nhuận và sự an toàn cần thiết cho các cuộc đầu tư tại Việt Nam.

** Thực tại hai: Thực tại là nền kinh tế thị trường đã hình thành ngày càng nhiều các nhà “tư sản đỏ”, “tư sản trắng” và đời sống nhân dân nhìn chung đã được cải thiện hơn so với trước đây.*

“Tư sản đỏ” là từ ngữ mới mang tính thời đại, để chỉ các cán bộ đảng viên CSVN nhờ thời thế đã làm giàu nhanh chóng bằng con đường hợp pháp cũng như bất hợp pháp (kinh doanh sản xuất, tham ô, móc ngoặc, hối lộ...) thông thường là làm giàu phi pháp. “Tư sản trắng” để phân biệt với “tư sản đỏ” là những người cũng nhờ thời thế phát lên sau năm 1975, cũng bằng con đường hợp pháp hay bất hợp pháp (sản xuất, kinh doanh, móc ngoặc, buôn lậu...) Điều đáng nói là chính môi trường mật ngọt kinh tế thị trường đã biến chất ngày càng nhiều các cán bộ đảng viên có chức có quyền, từ chất “vô sản” qua chất “tư sản”. Đó là điều xem ra có vẻ nghịch lý trong chế độ mang danh xã hội chủ nghĩa, với một đảng CS nắm quyền, song lại rất phù hợp với yêu cầu của chiều hướng mới: tư sản hoá đảng viên, tư bản hoá nhà nước và dân chủ hoá chế độ.

Nhà nước mở cửa, khuyến khích cán bộ đảng viên,

nhân dân cùng làm giàu nếu có điều kiện. Một số Việt kiều thấy “đỏ” nghĩ “chín”, cũng hăm hở đem vốn về “đầu tư giúp nước”, thành công cũng lắm mà thất bại cũng nhiều. Đời sống nhân dân hiện tại quả thực đã được cải thiện và khá hơn trước nhờ kinh tế thị trường dù nhà nước có điều hợp, vẫn thoải mái và dễ thở hơn xưa. Tài liệu thống kê ghi nhận lợi tức trung bình hàng năm của người dân Việt hiện nay là 200 Mỹ-kim, nghĩa là đã tăng từ 90 (1990) đến 200 (1994), nhưng vẫn là một trong những nước nghèo nhất thế giới. Đồng thời sự cách biệt giàu nghèo trong mức sống giữa thiểu số giai cấp thống trị, giai cấp tư sản mới “đỏ cũng như trắng” với đại đa số nhân dân lao động chân chính, vẫn còn sâu sắc và ngày càng xa cách hơn.

** Thực tại ba: Nền kinh tế Việt Nam đã được các tổ chức kinh tế quốc tế đánh giá là đã có tiến bộ, đã đạt được những thành quả kinh tế bước đầu khả tín và đang đi vào chiều hướng ổn định để phát triển.*

Trên cơ sở sự đánh giá thực tại trên đây, nhiều quốc gia cựu thù hay chủ nợ đã “cởi trói” cho chế độ đương quyền Việt Nam (bỏ cấm vận, xoá nợ hay gia hạn nợ đáo hạn, lãi suất nhẹ, viện trợ...) Nhiều tổ chức kinh tế tài chánh quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã cho Việt Nam vay thêm vốn đầu tư phát triển. Điển hình vào trung tuần tháng 11-1994, Hội nghị quốc tế viện trợ cho Việt Nam đã diễn ra tại Ba Lê, thủ đô Pháp quốc. Kết quả Việt Nam đã được cho vay 2 tỷ Mỹ-kim để phát triển kinh tế. Đồng thời những tổ chức phát triển vùng như Ngân hàng Phát triển Á châu (ADB), Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN)... cũng đã có hành động cụ thể trợ giúp cho

kinh tế Việt Nam phát triển (cho vay vốn, kết nạp Việt Nam vào khối ASEAN...)

** Thực tại bốn: Càng ngày càng có thêm nhiều tư bản, công ty ngoại quốc bỏ vốn và gia tăng vốn đầu tư vào thị trường kinh tế Việt Nam theo thời gian và mức độ tiến triển của sự an toàn.*

Thực vậy, hiện thị trường Việt Nam đã có đủ mặt các nhà tư bản, công ty lớn nhỏ của các nước phát triển cũng như các nước kỹ nghệ phát triển hàng đầu thế giới. Có thể liệt kê một số nước đã có các dự án đầu tư và bước đầu đi vào thực hiện, theo thứ tự vốn dự chi nhiều ít. Đài Loan (1.9 tỉ Mỹ kim), Hồng Kông (1.6 tỉ), Nam Hàn (850 triệu), Úc (649 triệu), Tân Gia Ba (620 triệu), Mã Lai Á (570 triệu), Nhật (550 triệu), Pháp (550 triệu), Hoà Lan (400 triệu) và Anh quốc (380 triệu). Riêng Hoa Kỳ, các nhà tư bản và công ty Mỹ mới sau này ồ ạt nhảy vào, nhưng số vốn thực sự bỏ ra chưa nhiều, có lẽ phải đợi sau khi Hoa Kỳ và Việt Nam có bang giao, những con số vốn cụ thể đầu tư vào Việt Nam mới có thể biết được là bao.

Theo hãng thông tấn Reuter ngày 4-11-1994, thì hiện nay đã có 1186 dự án đầu tư của tư bản ngoại quốc đã được chấp thuận cấp giấy phép, với số vốn chỉ cho 10.7 tỉ Mỹ kim. Riêng trong năm 1994, số vốn đã sử dụng vào một số dự án tính đến đầu tháng 11/94 đã đạt 3 tỉ Mỹ kim và có thể đạt tới 3.5 tỉ khi hết năm 94. Vẫn theo hãng Reuter, triển vọng phát triển vốn đầu tư ngoại quốc vào Việt Nam qua năm 1995 nhà cầm quyền Việt Nam hy vọng sẽ đạt mức 5 tỉ Mỹ kim và phấn đấu đến cuối thế kỷ này đạt mức vốn đầu tư ngoại quốc từ 18 tỉ đến 20 tỉ. Theo tính toán của các nhà kinh tế, mức tăng trưởng kinh

tế Việt Nam sẽ là 8.5%, và lợi tức trung bình đồng niên hiện nay là 200 Mỹ kim sẽ tăng gấp đôi là 400 Mỹ kim khi bước vào thế kỷ 21.

Mặt khác, theo tài liệu thống kê tổng hợp cho thấy, Việt Nam hiện có nhu cầu thu hút vốn đầu tư vào các ngành dầu hoả, sắt thép, xi măng, tàu bè, xe cộ và các đồ gia dụng. Hiện tại ngành dầu và khí đốt đang là kinh tế mũi nhọn của Việt Nam, đã chiếm một nửa tổng số vốn đầu tư ngoại quốc. Riêng năm 1993 được biết số dầu thô khai thác được là 861 triệu tấn.

Theo hãng thông tấn AP ngày 4-11-94 thì hiện nay Việt Nam đang phải cạnh tranh khốc liệt về vốn đầu tư ngoại quốc với hai quốc gia khác là Thái Lan và Nam Dương, cũng như với nhiều quốc gia đang phát triển khác trong vùng. Có lẽ vì sự thế này, nhà cầm quyền Việt Nam đã phải ký nhiều hợp đồng khai thác dầu hoả không bình quyền và hết sức thiệt thòi, bất lợi cho phía Việt Nam. Nhưng đồng thời, Việt Nam còn phải chịu những hợp đồng bất lợi do việc các công ty ngoại quốc đã mua chuộc được các viên chức nhà nước hữu quan bằng những số tiền đút lót, hoa hồng đầy hấp lực.

KẾT LUẬN

Tóm lại, với những thực tại chánh trị và kinh tế của đất nước trên đây, có thể rút ra một số kết luận:

- Một là, trong nền kinh tế thị trường, chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị đang “bị” dân chủ hoá, dưới áp lực của “chiều hướng mới không thể đảo ngược” (tự do, dân chủ đi vào ổn định để phát triển) và dưới tác động của các lực lượng đấu tranh cho tự do, dân chủ và

nhân quyền Việt Nam, tốc độ dân chủ hoá chế độ hiện tại sẽ ngày một gia tăng.

- Hai là, những thực tại của đất nước khác với thực trạng và số phận tương lai chế độ đương quyền. Và do đó, những biểu hiện thực tại tốt đẹp cho nhân dân và đất nước, không nhất thiết là tốt đẹp cho chế độ. Biểu hiện thực tại nhân dân có được một số quyền tự do dân chủ, là dấu hiệu tốt cho nhân dân khi chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị phải lùi dần về phía dân chủ. Biểu hiện kinh tế thị trường phát triển qua thực tại ngày càng có nhiều vốn đầu tư nước ngoài, là điều tốt cho đất nước, cũng không hẳn là tốt cho chế độ. Vì chính kinh tế thị trường đã và đang là môi trường mật ngọt triệt tiêu chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị. Vì rằng, trong môi trường này, các đảng viên CS đang bị biến chất dần, “sinh trùng dân chủ” trong môi trường kinh tế thị trường cũng lớn dần, triệt tiêu từng bước “chất độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị”. Thành ra, vấn đề đầu tư vào Việt Nam thực sự không phải là “tiếp máu” cho chế độ CHXHCNVN tồn tại mà là “thay máu” cho chế độ này sớm tiêu vong.

- Ba là sự tiêu vong của một chế độ chánh trị khác sự tiêu vong của một con người. Vì sinh mạng chánh trị khác sinh mạng con người và do đó, một khi chế độ CHXH CNVN hiện nay bó buộc phải mở rộng dân chủ, phải trả lại dần dần cho nhân dân các quyền dân chủ, dân sinh... nghĩa là phải từ bỏ bản chất “độc tài, độc tôn, độc quyền đảng trị” dần dần, cho đến khi bị triệt tiêu hoàn toàn bản chất, chính là sinh mạng chánh trị chế độ bị tiêu vong. Lúc ấy, dù chế độ có còn mang bộ mặt hiện nay (CHXH CNVN) hay bộ mặt gì khác mà đã bị dân chủ hoá bản

chất cũng coi như chế độ đã chết và đã bị triệt tiêu.

- Bốn là, mỗi bước lùi về phía dân chủ của chế độ “độc tài, độc tôn, và độc quyền đảng trị” hiện nay là một thắng lợi từng bước của cuộc đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền Việt Nam và do đó, cái chết đến mau hay chậm, một phần tùy thuộc vào chính nỗ lực đấu tranh của chúng ta.

Dù chế độ đương quyền rồi đây chết cách nào, thì cái chết ấy cũng đánh dấu sự toàn thắng của cuộc đấu tranh của chúng ta cho tự do, dân chủ, nhân quyền, vì đất nước và nhân dân.

II. CUỘC ĐẤU TRANH CỦA CHÚNG TA TRONG CHIỀU HƯỚNG MỚI.

Nếu thực tại đất nước đặt trong mối tương quan với “chiều hướng mới” thì cuộc đấu tranh hiện nay của chúng ta cũng không thể tách rời “chiều hướng mới”. Vì nếu “chiều hướng mới” đã tạo được sức mạnh làm sụp đổ Liên Xô và hệ thống các nước XHCN thế giới, đang tạo tiền đề cho chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị tại Việt Nam từng bước tiêu vong, thì “chiều hướng mới” cũng đang tạo thế thuận lợi cho cuộc đấu tranh của chúng ta giành thắng lợi từng bước, tiến đến giành thắng lợi hoàn toàn, để đưa đất nước vào kỷ nguyên mới: Độc lập dân tộc, tự do dân chủ, hoà bình, ổn định để phát triển đất nước đến giàu mạnh.

Trong các phần trước của tài liệu này, chúng tôi đã trình bày tương đối rõ nét về “chiều hướng quốc tế mới không thể đảo ngược”. Trong chương IV của phần Ba này, đoạn I, chúng tôi đã đưa ra những thực tại chánh trị,

kinh tế Việt Nam để thấy tác động mạnh mẽ của chiều hướng mới. Chính chiều hướng mới đã buộc những người CSVN đang nắm quyền phải lùi dần về phía dân chủ, trở về với dân tộc và đang có nỗ lực “xoay chiều” chế độ từ “độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị” qua chế độ “tự do, dân chủ, nhân quyền”. Cuộc đấu tranh của chúng ta đã và đang là lực đẩy cần thiết cho chế độ hiện tại “xoay chiều” nhanh về phía tự do, dân chủ, trong một quá trình đưa chế độ này đến tiêu vong hoàn toàn bản thể.

Vì vậy một trong những điều kiện để cuộc đấu tranh của chúng ta giành thắng lợi từng bước tiến tới thắng lợi hoàn toàn, là phải đấu tranh phù hợp với “chiều hướng mới”. Có như vậy cuộc đấu tranh của chúng ta mới được nhân dân ủng hộ và quốc tế hỗ trợ.

Nói đến đấu tranh là phải đề cập tới động lực, lý tưởng và mục tiêu đấu tranh. Động lực cho năng lượng, lý tưởng cho ánh sáng soi đường và mục tiêu là hiện thực lý tưởng. Đồng thời nói đến đấu tranh cũng cần xác định rõ lập trường quan điểm đấu tranh, lực lượng đấu tranh, tổ chức và phương thức đấu tranh để đạt mục tiêu.

Vì vậy trong đoạn này, chúng tôi sẽ lần lượt trình bày:

- 1.- Động lực, lý tưởng và mục tiêu đấu tranh.
- 2.- Lập trường và quan điểm đấu tranh.
- 3.- Lực lượng đấu tranh.
- 4.- Tổ chức và phương thức đấu tranh.

1. ĐỘNG LỰC, LÝ TƯỞNG VÀ MỤC TIÊU ĐẤU TRANH

Động lực đấu tranh của chúng ta là lòng ái quốc, chí quật cường và lòng tự hào dân tộc. Lý tưởng đấu tranh

của chúng ta là tự do, dân chủ, nhân quyền cho nhân dân Việt Nam, sự cường thịnh cho đất nước. Mục tiêu đấu tranh của chúng ta là chống độc tài, áp bức, bất công, và nghèo đói, xây tự do, dân chủ, công bình và thịnh vượng, là hiện thực lý tưởng đấu tranh.

Để tiến đến được mục tiêu và đạt được lý tưởng ước mơ, cuộc đấu tranh của chúng ta phải loại trừ cho được tất cả vật cản đường đi đến mục tiêu và lý tưởng. Những vật cản đường đó chính là những cá nhân và tập đoàn “độc tài, độc tôn và độc quyền thống trị đất nước”, tước đoạt các quyền dân chủ, dân sinh của nhân dân và làm nghèo đất nước. Chính vì vậy mà trước 30-4-75, để xây dựng bảo vệ chế độ tự do dân chủ non trẻ tại miền Nam (Việt Nam Cộng Hoà) chúng ta đã phải cùng lúc đấu tranh chống ba đối tượng: Cuộc chiến tranh thôn tính của những người VNCS từ miền Bắc, đấu tranh chống ngoại bang vi phạm chủ quyền đất nước, độc lập dân tộc và đấu tranh chống “độc tài cá nhân, gia đình trị” (Đệ nhất VNCH), chống “độc tài quân phiệt” (Đệ nhị VNCH). Thế rồi, sau 30-4-75, những người VNCS đã nắm được quyền thống trị trên cả nước, thiết lập chế độ CHXHCNVN rập theo khuôn đế quốc đỏ Liên Xô, một chế độ vốn mang bản chất độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị. Vì bị bức bách dưới chế độ này, nhiều cuộc đấu tranh của các lực lượng tổ chức chánh trị, tôn giáo đã nổ ra nhằm triệt tiêu chế độ phản dân chủ này.

Cuộc đấu tranh hiện nay của chúng ta cũng chỉ là sự tiếp nối các cuộc đấu tranh trước đây, với cùng động lực, lý tưởng và mục tiêu đấu tranh: *vì lòng ái quốc, chí quật cường và lý tưởng tự do, dân chủ, chúng ta quyết tâm thành đạt cho được một chế độ dân chủ đích thực trên*

quê hương và phát triển đất nước đến giàu mạnh.

2. LẬP TRƯỜNG VÀ QUAN ĐIỂM ĐẤU TRANH.

Vì cuộc đấu tranh hiện nay của chúng ta là sự tiếp nối truyền thống các cuộc đấu tranh trước đây, với cùng động lực, lý tưởng và mục tiêu, nên cuộc đấu tranh hiện nay của chúng ta vẫn là đứng trên lập trường quốc gia dân tộc (đối kháng với lập trường quốc tế vô sản) và đứng về phía nhân dân (đối kháng với chế độ đương quyền).

Đứng trên lập trường quốc gia dân tộc để khẳng định rằng, cuộc đấu tranh của chúng ta trước sau như một, vẫn là đấu tranh bảo vệ truyền thống dân tộc, tiếp nối lịch sử dân tộc. Đứng về phía nhân dân để chống lại mọi hình thái chế độ độc tài, áp bức, bất công, theo nguyện vọng và lợi ích của nhân dân.

Tuy nhiên, vì cục diện thế giới đã đổi thay, khung cảnh và hoàn cảnh đấu tranh đã khác xưa, nên quan điểm đấu tranh của chúng ta cần được xem xét lại để kịp điều chỉnh cho phù hợp với “chiều hướng mới” của thế chiến lược quốc tế mới.

** Quan Điểm Mới: Từ cuộc chiến đấu “chống Cộng và diệt Cộng”, dùng sức mạnh quân sự trên chiến trường để bảo vệ chế độ tự do dân chủ ở miền Nam, nay đến cuộc đấu tranh “tổ Cộng và tiêu diệt bản thể độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị” trên chính trường, để đòi tự do dân chủ cho nhân dân cả nước.*

Trước 30-4-75, trong khung cảnh thế chiến lược quốc tế cũ, Việt Nam có số phận khác nghiệt khi bị chọn làm tuyến đầu của chiến tranh ý thức hệ: Cộng sản chủ

nghĩa và Tư bản chủ nghĩa. Trong khung cảnh này, tại hội nghị quốc tế Genève năm 1954, các cường quốc đã chia cắt Việt Nam thành hai miền, với hai chế độ chánh trị đối kháng: Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà ở miền Bắc, do những người VNCS xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa cộng sản, và, chế độ Việt Nam Cộng Hoà, do những người VNQG thiết lập theo lý tưởng dân chủ phương Tây. Những người VNCS, vì muốn áp đặt chế độ của mình trên cả nước, nên đã phát động một cuộc chiến tranh thôn tính miền Nam, dưới chiêu bài độc lập dân tộc “chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, tiến đến thống nhất đất nước”.

Để đương đầu với cuộc chiến tranh thôn tính này, những người VNQG, chẳng dặng dưng đã phải cầm súng chiến đấu bảo vệ chế độ VNCH, vì lý tưởng tự do dân chủ (không nhất thiết vì chế độ). Vì thế, cuộc đấu tranh của quân dân miền Nam Việt Nam lúc đó, là một cuộc chiến đấu chống Cộng và diệt Cộng, bằng sức mạnh quân sự đương đầu với sức mạnh quân sự của đối phương trên chiến trường, dù biết rằng đối phương ấy cùng màu da sắc máu. Thế nhưng biết làm sao được khi cuồng vọng thôn tính của những người Cộng sản Bắc Việt đã xô đẩy nhân dân miền Bắc vào cuộc chiến tranh cốt nhục tương tàn. Nhân dân miền Nam buộc lòng phải chiến đấu tự vệ, nhằm giữ cho được một nửa đất nước, để có điều kiện thử nghiệm một mô hình chế độ chính trị dân chủ, với hoài bão khi đất nước có cơ may thống nhất một cách hoà bình, nhân dân hai miền có thể lựa chọn một chế độ dân chủ theo đúng ý nguyện và thích hợp với thực trạng đất nước. Tiếc rằng những người VNCS đã không có được ý tưởng tốt đẹp như vậy. Điều mà những người VNCS ở

miền Bắc có thể làm được nhưng không làm, là duy trì tình trạng chia cắt tạm thời như Nam, Bắc Triều Tiên, với hai chế độ song song tồn tại. Cả hai bên cùng khai thác mâu thuẫn quốc tế, lợi dụng viện trợ, thi đua kiến thiết đất nước, xây dựng chế độ thử nghiệm theo lý tưởng của mình, chờ ngày thống nhất một cách hoà bình. Đến lúc đó, nhân dân hai miền sẽ là người quyết định lựa chọn giữa hai chế độ, hoặc chọn một chế độ tổng hợp được những ưu điểm của cả hai thể chế. Tuy nhiên tất cả đã chỉ là những giả định lịch sử, vì chiều hướng tốt đẹp ấy đã không xảy ra trong quá khứ. Thực tế lịch sử là những người VNCS Bắc Việt đã hạ quyết tâm xây dựng miền Bắc XHCN thành hậu phương lớn cung cấp sức người sức của cho cuộc chiến tranh “giải phóng miền Nam”, tiến tới thống nhất Việt Nam XHCN bằng mọi giá. Thực tế lịch sử là, những người VNQG lãnh đạo chế độ dân chủ ở miền Nam đã quá yếu kém, lệ thuộc nên đã không đập tan được quyết tâm thôn tính miền Nam của CSBV. Hệ quả là, đúng vào lúc có áp lực và yêu cầu phải thay đổi thể chiến lược quốc tế, Hoa Kỳ đã không có sự chọn lựa nào khác là để cho công cụ chiến lược CSBV thôn tính công cụ chiến lược VNCH, thiết lập chế độ CHXH CNVN trên cả nước. *Chế độ VNCH đã không còn, cuộc chiến đấu “chống Cộng và diệt Cộng” bằng sức mạnh quân sự trên chiến trường, để bảo vệ chế độ dân chủ ở miền Nam đã thất bại, nhưng lý tưởng và mục tiêu đấu tranh của những người Việt quốc gia vẫn kiên định và tiếp tục đấu tranh suốt hai mươi năm qua.*

Lịch sử đã sang trang, song thời gian đã ngày càng khẳng định lý tưởng và mục tiêu đấu tranh của người Việt Nam quốc gia hôm qua hay là người Việt Nam dân chủ

hôm nay là đúng đắn. Đồng thời với thời gian đã chứng tỏ lý tưởng và mục tiêu đấu tranh của người VNCS hôm qua và hôm nay là sai lầm, gây hậu quả nghiêm trọng và toàn diện cho đất nước và dân tộc. Và vì vậy cuộc đấu tranh của chúng ta vẫn phải tiếp tục.

Trong khung cảnh thế chiến lược quốc tế mới, mục tiêu và lý tưởng đấu tranh của chúng ta hoàn toàn phù hợp với chiều hướng mới của thế chiến lược quốc tế mới. Chính nghĩa đấu tranh đang ở phía chúng ta và được sự đồng tình ủng hộ của các chính phủ dân chủ, các tổ chức bảo vệ tự do nhân quyền quốc tế. Nhưng hoàn cảnh đấu tranh của chúng ta đã khác xưa. Chúng ta đã đấu tranh trong điều kiện không có chánh quyền, quân đội và lãnh thổ riêng biệt như trước đây. Nhưng điều này không còn là yếu tố quyết định thắng lợi của cuộc đấu tranh trong khung cảnh và chiều hướng quốc tế hiện nay, cũng như thực tại đất nước.

Không là yếu tố quyết định thắng lợi, vì trong khung cảnh thế chiến lược quốc tế mới, chiều hướng mới không ủng hộ và các thế lực khuynh đảo quốc tế còn tìm mọi cách ngăn chặn chúng ta sử dụng sức mạnh quân sự để tiêu diệt một chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền thống trị như chế độ CHXHCNVN hiện nay. Vì như đã phân tích, lý luận trong các phần trước, làm như thế sẽ không tạo được nhân tố “hoà bình, ổn định và trung lập” để phát triển, theo yêu cầu thế chiến lược quốc tế mới. Chiều hướng mới hiện nay là ủng hộ cuộc đấu tranh bằng bạo lực chánh trị để đạt thắng lợi không đổ máu. Nước Liên Xô cũ và các nước XHCN Đông Âu là những điển hình sống động về sức mạnh bạo lực chánh trị của quần chúng và các lực lượng dân tộc dân chủ trong các nước này. Vì

vậy quan điểm đấu tranh hiện nay của chúng ta là: “tố Cộng và tiêu diệt bản thể độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị” chế độ đương quyền Việt Nam trên chính trường quốc tế và quốc nội, để đòi tự do dân chủ cho nhân dân Việt Nam. Chính trường chứ không phải chiến trường quyết định thắng lợi cho cuộc đấu tranh của chúng ta hiện nay, nếu chúng ta biết khai thác, vận dụng kết hợp được sức nặng vừa đủ để nhận chìm hay sức mạnh tổng hợp để “xoay chiều” chế độ độc tài về phía dân chủ.

Trong chiều hướng đó, cuộc đấu tranh hiện nay của chúng ta không cần “chống Cộng và diệt Cộng” như yêu cầu của thế chiến lược quốc tế cũ, mà chỉ cần “tố Cộng và diệt bản thể độc tài đảng trị của chế độ”, là có thể đưa sinh mạng chánh trị chế độ hiện hữu đến tử vong. Trên thực tế chúng ta đã và đang làm công việc tố cáo CSVN vi phạm nhân quyền và ít nhiều đã đạt hiệu quả nhất định, góp phần từng bước tiêu diệt bản thể chế độ đương quyền. Chúng ta cần tiếp tục làm như vậy và nghiên cứu cách làm sáng tạo để cuộc đấu tranh ngày càng có hiệu quả cao.

** Quan Điểm Hai: Nhưng thắng lợi của cuộc chiến đấu “chống Cộng và diệt Cộng” trước đây là những số lượng cụ thể. Trong khi thắng lợi của cuộc đấu tranh hiện nay là chất lượng dân chủ được kiểm chứng qua những bước lùi về phía dân chủ của chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị.*

Thật vậy, trong cuộc chiến đấu “chống Cộng và diệt Cộng” trước đây, thắng lợi của chúng ta thường là những con số cụ thể. Thắng lợi chánh trị là số thôn ấp, nhân dân

giành lại được từ phía Cộng quân (lấn đất giành dân). Thắng lợi quân sự trong một trận đánh và trong nhiều trận đánh là chúng ta đã tịch thu hay phá huỷ được bao nhiêu vũ khí đạn dược, giết được bao nhiêu Cộng quân trên chiến trường. Thắng lợi quân sự trong nỗ lực ném bom ngăn chặn CSBV đưa người và vũ khí vào miền Nam là đã phá huỷ được bao nhiêu đoàn xe chở vũ khí, bao nhiêu trạm tiếp liệu, ống dẫn dầu của đối phương trên đường mòn Hồ Chí Minh, ở dãy Trường Sơn... Vì cuộc chiến đấu của chúng ta lúc ấy chủ yếu bằng sức mạnh quân sự để đương đầu với bạo lực quân sự của đối phương. Những kết quả cụ thể thu hoạch được đã làm cho tinh thần chiến đấu của quân dân miền Nam lên cao hay xuống thấp. Nhưng thường thì các kết quả đã khích lệ, nuôi dưỡng và nâng cao được tinh thần chiến đấu bảo vệ tự do của quân dân miền Nam thời bấy giờ.

Nay thì tình thế đã đổi thay, cuộc chiến đấu của chúng ta đã ở trong khung cảnh mới, hoàn cảnh mới. Và do đó thắng lợi của cuộc đấu tranh thu hoạch cũng khác xưa. Nghĩa là thắng lợi của cuộc đấu tranh hiện nay là chất lượng dân chủ chúng ta dành lại được cho nhân dân, được kiểm chứng qua những bước lùi về phía dân chủ của chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị hiện nay. Trong đoạn nói về thực tại đất nước, chúng tôi đã đưa ra những nét chấm phá về dân quyền và nhân quyền mà chế độ đương quyền đã phải trả lại cho nhân dân sau nhiều năm tước đoạt dưới quyền thống trị của họ. Chúng tôi cũng đánh giá mỗi bước lùi về phía dân chủ của chế độ là một thắng lợi giai đoạn của cuộc đấu tranh hiện nay của chúng ta, góp phần toàn thắng cho cuộc đấu tranh chung của các lực lượng dân tộc, dân chủ, nhân quyền Việt

Nam và quốc tế. Bởi vì cuộc đấu tranh của chúng ta hiện nay không chủ trương giành chính quyền với ai, không chủ trương tiêu diệt thân thể đến những con người VNCS cuối cùng, mà chỉ cần loại trừ một ý thức hệ sai lầm (chủ nghĩa CS) ra khỏi chế độ giường mây công quyền của đất nước. Nghĩa là bằng mọi cách đấu tranh, chúng ta phải làm cho những người VNCS đang nắm quyền phải “phản tỉnh” (nếu chưa thật sự phản tỉnh), về một chủ nghĩa sai lầm đã gây hậu quả nghiêm trọng toàn diện, lâu dài cho đất nước và dân tộc. Những người VNCS có thể tiếp tục giữ và tôn thờ chủ nghĩa CS cho riêng mình sau khi họ rời bỏ quyền hành, do một phán quyết của nhân dân không chấp nhận chủ nghĩa CS (thể hiện qua tuyển cử bất tín nhiệm những người CS, không bầu họ vào các cơ quan dân cử trong các cuộc bầu cử tự do chẳng hạn). Vì một khi xây dựng được chế độ dân chủ khác hơn chế độ của những người VNCS hiện nay, mọi bất đồng chính kiến đều được chấp nhận, và sự tồn tại của ý thức hệ CS trong mỗi con người đảng viên CS, cũng như sự tồn tại của chính đảng CSVN phải là quyền hiến định. Đó chính là hình thái chế độ dân chủ đa nguyên với sự tồn tại của nhiều tư tưởng, chủ nghĩa, song sự phán quyết tối hậu thuộc về nhân dân. Đó chính là mục tiêu và lý tưởng mà cuộc đấu tranh của chúng ta theo đuổi bấy lâu. Cuộc đấu tranh của chúng ta đã và đang chống “độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị”. Do đó, chúng ta sẽ tiếp tục đấu tranh chống mọi hình thức độc tài, độc tôn và độc quyền thống trị khác sau này xuất hiện tại Việt Nam (hậu độc tài CS).

3. LỰC LƯỢNG ĐẤU TRANH:

Trên những quan điểm đấu tranh mới, lực lượng đấu

tranh của chúng ta hiện nay là tất cả những ai, người Việt Nam cũng như người ngoại quốc, những tổ chức chánh trị Việt Nam cũng như các tổ chức đấu tranh cho tự do, nhân quyền quốc tế, các chánh phủ dân chủ... có ý thức, thái độ và hành động đấu tranh tích cực cho tự do, dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam. Như vậy lực lượng đấu tranh hiện nay của chúng ta có thể phân làm ba loại.

Một là các lực lượng lãnh đạo đấu tranh, bao gồm các tổ chức chánh trị, đảng phái, tôn giáo đã và đang có hành động dẫn thân đấu tranh cho nhân quyền, dân chủ Việt Nam. Đó là những trung tâm phát động, tổ chức và lãnh đạo các cuộc đấu tranh có quần chúng hay không có quần chúng, trong cũng như ngoài nước.

Hai là lực lượng quần chúng nhân dân trong và ngoài nước tham gia đấu tranh trực tiếp hay gián tiếp. Trực tiếp là bằng hành động tham gia các hình thức đấu tranh do lực lượng lãnh đạo đấu tranh phát động, tiến hành. Gián tiếp là ủng hộ phương tiện cần thiết cho các cuộc đấu tranh đạt hiệu quả và hiệu quả cao.

Ba là các tổ chức dân chủ, nhân quyền quốc tế, các chánh phủ, quốc hội của các quốc gia dân chủ, tôn trọng nhân quyền... tất cả đóng vai trò hỗ trợ cho các cuộc đấu tranh của chúng ta.

Trong ba loại lực lượng đấu tranh trên, lực lượng quần chúng nhân dân giữ vai trò quyết định thắng lợi sau cùng. Vì cuộc đấu tranh của chúng ta là cuộc đấu tranh của nhân dân và vì đất nước. Nếu không có lực lượng nhân dân tham gia đông đảo, cuộc đấu tranh của chúng ta không thể thành công. Tuy nhiên cả ba loại thành phần lực lượng đấu tranh trên đều có mối liên hệ nhân quả,

kháng khí, cái nọ là cần thiết đối với cái kia. Lực lượng lãnh đạo đấu tranh mà yếu, sẽ không huy động được sức đấu tranh nhân dân và hậu thuẫn quốc tế. Trái lại, lực lượng quần chúng tham gia đấu tranh đông đảo, mà thiếu tổ chức, lãnh đạo dờ thì cũng không giành được thắng lợi.

Cuộc đấu tranh của chúng ta cho lý tưởng tự do, dân chủ, nhân quyền và hiện thực cho được một chế độ dân chủ cho đất nước, là một cuộc đấu tranh lâu dài. Và vì vậy cuộc đấu tranh hiện nay không giới hạn thời gian và nguồn gốc các thành viên tham gia. Không giới hạn thời gian vì mục tiêu tối hậu không phải là giành chánh quyền mà đòi tự do dân chủ. Do đó sau khi chế độ đương quyền đầu đã bị triệt tiêu cách này hay cách khác, cuộc đấu tranh của chúng ta vẫn còn tiếp tục ở một vị thế khác. Từ vị thế “đối kháng” hôm nay có thể là đối lập ngày mai. Lực lượng đấu tranh không kể nguồn gốc, chánh kiến, miễn thống nhất trong mục tiêu lý tưởng chung. Và vì vậy ngày càng có nhiều người VNCS “phản tỉnh” đứng trong hàng ngũ đấu tranh của chúng ta. Đồng thời, cuộc đấu tranh của chúng ta cũng không giới hạn đối tượng, nên bất cứ chế độ nào sau này, dù núp dưới bảng hiệu gì, mà mang bản chất “độc tài, phản dân chủ” vẫn là đối tượng đấu tranh phải loại trừ. Dù những kẻ cầm quyền lúc đó có là một chánh đảng hay bất cứ thành viên nào trong hàng ngũ đấu tranh hiện nay của chúng ta cũng thế thôi.

4. TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG THỨC ĐẤU TRANH.

Có động lực, lý tưởng, mục tiêu và có lực lượng đấu tranh mà không có tổ chức và phương thức đấu tranh hữu hiệu, thì cuộc đấu tranh sẽ chẳng đi đến đâu, chẳng đạt

được lý tưởng, mục tiêu đấu tranh.

A) Tổ Chức Đấu Tranh của các đoàn thể chánh trị, đảng phái, tôn giáo thì đã có sẵn, nhưng điều cần thiết và quan trọng hơn là một tổ chức đấu tranh chung thì hiện nay chưa có. Một số mặt trận, liên minh nếu đã qui tụ được một số tổ chức đấu tranh, thì đó cũng chưa đáp ứng được yêu cầu cần phải có một tổ chức đấu tranh chung mạnh. Ngay cả những tổ chức đấu tranh có sẵn hiện nay của các đoàn thể chánh trị, đảng phái, tôn giáo, theo nhận xét chung cũng chưa đáp ứng được yêu cầu đấu tranh về mặt tổ chức. Những sự liên kết từng mảng kiểu Mặt trận, Liên minh, tuy là những dấu hiệu đáng khích lệ, song thực tế vẫn là sự liên kết lỏng lẻo, hình thức, chưa có nhiều thực chất.

Ý nguyện chung của những người đấu tranh bao lâu nay là muốn hình thành một tổ chức đấu tranh chung như là bộ tham mưu chung cho các lực lượng đấu tranh. Vì ý thức rằng trong khung cảnh và hoàn cảnh đấu tranh hiện nay là một hình thái “chiến tranh tổ chức” khác với hình thái chiến tranh quân sự. Trong cuộc đấu tranh hôm nay, bên nào có tổ chức mạnh, bên đó sẽ thắng. Đối tượng đấu tranh hiện nay của chúng ta là chế độ và đảng CSVN, trong hiện tại dù đảng này bị phân hoá về ý thức hệ, nhưng về mặt tổ chức nó vẫn còn chặt chẽ. Vì số phận chung, những mâu thuẫn nội bộ vốn có những người VNCS dường như đã biết tạm gác lại để cùng có sức mạnh tổ chức. Chúng ta là những tổ chức đấu tranh chống lại họ, về mặt tổ chức nếu không hơn trội thì ít ra cũng phải bằng họ. Muốn thắng được họ về mặt tổ chức, tất nhiên các lực lượng đấu tranh phải tìm cách hơn họ. Nếu nay chúng ta chưa hơn họ phải tìm cách chấn chỉnh

tổ chức để mạnh hơn họ. Qui luật đấu tranh ai cũng thấy là mạnh được yếu thua. Giả định ngay thời điểm này, những người VNCS đang nắm quyền chấp nhận từ bỏ chế độ độc tài, đảng trị, chấp nhận đa nguyên đa đảng, với hiện trạng các tổ chức, chính đảng, thành viên của các lực lượng dân tộc, dân chủ hiện nay, liệu có đủ mạnh để giành thắng lợi trong một cuộc tuyển cử dân cử hay không? Câu trả lời xin dành cho các chính đảng quốc gia dân tộc dân chủ hiện nay.

Trở lại vấn đề cần thiết phải hình thành một tổ chức đấu tranh chung của các lực lượng đấu tranh cho tự do, dân chủ và nhân quyền Việt Nam. Đây là yêu cầu cấp bách tuy đã trễ nhưng chưa muộn. Vì theo chiều hướng hiện nay, địa bàn quyết định thắng lợi cho cuộc đấu tranh của chúng ta là chính trường chứ không phải là chiến trường. Chúng ta cần có một tổ chức chung mạnh trong hiện tại, bao gồm các thành viên là các tổ chức chính trị, đảng phái, tôn giáo đang có chung mục tiêu, lý tưởng đấu tranh. Tổ chức này trong hiện tại các thành viên vừa đấu tranh vừa rèn luyện, thực tập tính tổ chức kỷ luật, tinh thần chiến đấu, ý chí đấu tranh cho các thành viên, đảng viên của tổ chức mình. Trước mắt với một tổ chức đấu tranh chung mạnh, chúng ta sẽ chủ động triệt tiêu bản thể chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị hiện nay. Đồng thời với một tổ chức đấu tranh mạnh chúng ta sẽ tạo được tin tưởng trong nhân dân và thu hút được sức mạnh đấu tranh từ nhân dân. Với một tổ chức đấu tranh chung mạnh, chúng ta sẽ được sự tin tưởng và hậu thuẫn của các thế lực quốc tế, của các tổ chức dân chủ, nhân quyền quốc tế, của các chính phủ dân chủ v.v... Bởi vì, với một tổ chức đấu tranh chung mạnh, các lực lượng đấu

tranh mới phối hợp được hành động đấu tranh để có hiệu quả, buộc được đối phương phải làm theo ý muốn của chúng ta, và các thế lực khuynh đảo quốc tế phải kính nể và cần đến chúng ta trong bất cứ giải pháp toàn cuộc nào cho vấn đề Việt Nam. Trong tương lai, một tổ chức đấu tranh chung mạnh trong hiện tại, sẽ tạo thế và lực để các thành viên của lực lượng đấu tranh có mục tiêu nắm quyền (như các đảng phái) giành được thắng lợi trong các cuộc tổng tuyển cử. Chúng ta hãy mừng tượng điều gì sẽ xảy ra trong tổng tuyển cử hoặc các cuộc bầu cử dân cử tương lai nếu các chánh đảng thành viên của lực lượng dân tộc dân chủ vẫn duy trì nguyên trạng tổ chức như hiện nay. Và liệu các tổ chức đấu tranh không có chủ trương nắm chánh quyền, sẽ làm được gì hỗ trợ thắng lợi cho các chánh đảng thành viên của mình giành thắng lợi, khi bước vào giai đoạn đấu tranh nghị trường. Điều phải đến sẽ đến, cuộc đấu tranh hiện nay của chúng ta đang ở vị trí đối kháng, nhưng tương lai sẽ có lúc phải đấu tranh trên vị trí đối lập chánh trị.

Vì vậy việc các tổ chức chánh trị, chánh đảng, tôn giáo đã và đang đấu tranh cho dân chủ, tự do và nhân quyền Việt Nam, cần ngồi lại với nhau để hình thành cho được một tổ chức đấu tranh chung. Bài học quá khứ trong cuộc chiến đấu “chống Cộng và diệt Cộng” năm xưa tưởng cũng cần được chúng ta suy gẫm, rút kinh nghiệm. Chúng ta đã thua đối phương về tổ chức, nên với cả trăm tổ chức và đảng phái chống Cộng vào thời điểm sống còn của miền Nam, đã không làm được gì để cứu nguy đất nước. Cộng sản và ngoại bang đã cấu kết để quyết định số phận chúng ta, chỉ vì lực lượng chống Cộng ở miền Nam lúc đó đã không thể thống nhất trong một tổ chức mạnh.

B) Phương Thức Đấu Tranh.

Vì chính trường chứ không phải chiến trường là nơi diễn ra các cuộc đấu tranh, nên phương thức đấu tranh hiện nay của chúng ta là: Dùng sức mạnh chánh trị của quần chúng nhân dân và áp lực của “chiều hướng mới” để triệt tiêu chế độ “độc tài, độc tôn và độc quyền thống trị”. Dân chủ, nhân quyền vừa là lý tưởng hướng tới, mục tiêu phải thực hiện, vừa là vũ khí tấn công của cuộc đấu tranh. Chính vũ khí dân chủ, nhân quyền sẽ triệt tiêu từng bước bản thể chế độ độc tài đảng trị. Khi chất độc tài được thay thế bởi chất dân chủ đến một mức đủ tạo ra tình thế thuận lợi, sức mạnh chánh trị của quần chúng nhân dân sẽ kết thúc quá trình triệt tiêu chế độ cực tả CHXHCNVN. Như vậy, người sẽ làm nhiệm vụ lịch sử “đào mồ chôn chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị tại Việt Nam” chính là quần chúng nhân dân Việt Nam trong nước. Nó tương tự như vai trò của nhân dân Liên xô và các nước Đông Âu đã làm sáu năm trước đây, đối với các chế độ XHCN áp đặt nhiều thập niên trên đất nước họ. Vấn đề đặt ra là các lực lượng đấu tranh vận dụng phương thức đấu tranh nào đây, sao có hiệu quả thực tế, qua các cách đánh sáng tạo, để chủ động giành thắng lợi từng bước tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn. Để làm được như vậy, điều tiên quyết vẫn là hình thành được và kiện toàn tổ chức đấu tranh chung mạnh, để đưa ra được một sách lược đấu tranh toàn diện, đa năng, đa hiệu và có sức thuyết phục mọi người về hiệu quả.

Kết Luận.

Trong khung cảnh thế chiến lược quốc tế mới, chiều hướng mới đã và đang ủng hộ cuộc đấu tranh cho lý tưởng và mục tiêu thực hiện một chế độ dân chủ tại Việt Nam, giúp cho Việt Nam đi vào thế ổn định để phát triển.

Thực tại đất nước cho thấy chế độ “độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị” hiện nay, dưới áp lực của “chiều hướng mới không thể đảo ngược”, và tác động đấu tranh của các lực lượng dân tộc, dân chủ Việt Nam, đã có những bước lùi về mặt dân chủ. Mỗi bước lùi như thế là một thắng lợi từng bước của cuộc đấu tranh của chúng ta. Đồng thời về mặt kinh tế, với việc đầu tư ngoại quốc ngày càng nhiều vào Việt Nam, các tổ chức tài chánh kinh tế thế giới đã cho vay vốn. Các chánh phủ dân chủ viện trợ cho Việt Nam... là những dấu hiệu cho thấy, chiều hướng mới đang ủng hộ sự triệt tiêu chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị hiện nay trong “môi trường mặt ngọt” kinh tế thị trường.

Để chủ động được việc kết thúc quá trình triệt tiêu chế độ cực tả CHXHCNVN một cách êm dịu theo chiều hướng mới, các lực lượng đấu tranh dân tộc, dân chủ, nhân quyền Việt Nam, cần thống nhất tổ chức, hành động theo một sách lược chung. Thống nhất trong một tổ chức đấu tranh chung không có nghĩa là đồng hoá các thành viên nên một, mà mỗi tổ chức vẫn hoạt động độc lập, nhưng không biệt lập. Hoạt động chung trên cơ sở phân công, phân nhiệm để cùng đạt lý tưởng và mục tiêu chung: Tự do, dân chủ, nhân quyền và phát triển đất nước đến giàu mạnh.

Vì lý tưởng tự do, dân chủ, và mục tiêu xây dựng một chế độ dân chủ thực sự cho đất nước, vì lợi ích tối thượng của dân tộc, cuộc đấu tranh hiện nay của chúng ta đã thắng lợi, đang thắng lợi và nhất định thắng lợi hoàn toàn, trong một tương lai không xa. Chế độ độc tài, độc tôn và độc quyền đảng trị hiện nay tại Việt Nam nhất định sẽ bị tiêu vong trong một ngày rất gần đây. Tất cả chỉ còn là thời gian, vì đó là một tất yếu lịch sử.

Tài Liệu Trích Dẫn

- (1) và (2): Sách đã dẫn, chú thích của (1) và (2), Phần II.
(3), (4), (5) và (6): Lịch Sử Việt Nam (1945-1975) - Nhà xuất bản Giáo Dục - 1987 (trang 185, 186, 187).
(7) Diễn văn nhậm chức của Tổng thống Hoa Kỳ Richard Nixon ngày 20-1-1969.
(8), (9) và (14): Ông Có Ván, Hồ Sơ Một Điệp Viên - Hữu Mai. NXB/QĐND - Hà Nội - 1989 (trang 272, 276, 288).
(10), (11), (17), (19) và (24): Gián Điệp Nhị Trưng - Trần Trung Quân. Nhà sách và xuất bản Nam Á, Paris 1990 (trang 346, 347, 339, 335, 337 và 338).
(12), (13), (15), (16): The Ten Thousand Day War: Vietnam 1945-1975.
(18), (20) đến (23), (25) đến (33): Michael Maclear. NXB Thamer Mathuen. London 1981. M. Maclear, một nhà báo Mỹ đã được giải thưởng Pulitzer nhờ những bài viết về chiến tranh Việt Nam. Trong chiến tranh Việt Nam, tác giả đã đi từ Hà Nội đến Sài Gòn, gặp gỡ được nhiều nhân vật Việt, Mỹ tại Hà Nội, Sài Gòn. Sau chiến tranh Việt Nam, tác giả đã căn cứ vào kinh nghiệm trải qua và các tài liệu về chiến tranh Việt Nam do Peter Arnett, Trưởng văn phòng hãng thông tấn AP tại Sài Gòn, cũng là bạn thân với tác giả cung cấp, với các cuộc phỏng vấn nhiều nhân vật trong chính giới Hoa Kỳ, chế độ Hà Nội và chế độ VNCH trước đây. Tất cả đã được tác giả hệ thống hoá trong cuốn sách này.
(34): Hồi ký Hoa Xuyên Tuyết. Bùi Tín. NXB Nhân Quyền - 1991 (trang 3).
(35), (36), (37): Chính Sách Bành Trướng và Bá Quyền Trung Quốc tại Đông Nam Á. Vũ Nhuận. NXB/ST - Hà Nội - 1983 (trang 52, 53, 54).

- (38), (40): Nguyễn Khắc Viện và Lê Diên - 15 Năm Ấy (1975-1990). NXB/TP. HCM - 1990 (trang 128, 12).
- (39): Đại hội VI Đảng CSVN. Tài liệu và văn kiện - 1986.
- (41) và (42): Sám Hối Tập Thể Quốc Gia. Linh mục Chân Tín. Tuyển tập Những Vấn Đề Việt Nam. NXB Trăm Hoa - 1992 (trang 329, 330).
- (43): Lời khẳng định lúc sinh thời của cố giáo sư Nguyễn Ngọc Huy, lãnh tụ sáng lập Liên Minh Dân Chủ Việt Nam (trích di cảo giáo sư Nguyễn Ngọc Huy để lại, sau Đại hội LMDCVN tại Hoà Lan tháng 7-1992).
- (44): Viễn Ảnh Nước Việt Nam và Khát Vọng Người Dân Việt. Bạch thư Lực lượng Dân Quân Yểm trợ Phục quốc Việt Nam. Ấn bản hải ngoại - 1991 (trang 37).
- (33 bis): Bức điện văn cuối cùng từ toà đại sứ Hoa Kỳ tại Sài Gòn nguyên văn như sau:
“Flash Martin to Scowcroft
Plan to close mission at about 0430 - 30 April local time.
Due to necessity to destroy commo gear, this is the last message from Embassy Saigon”.